TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HSST
Ngày 24/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Nguyễn Văn Linh**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Phạm Đức Minh.**
2. Bà: **Đỗ Thị Thương Huyền.**
Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** - cán bộ Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng: Bà **Trần Thu Trang**– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 20/6/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 24/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên**:** Trần Ngọc Bảo P , sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định Tên gọi khác: Rim; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn 4, xã Lộc P, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn:4/12; Con ông Trần Quyết T , sinh năm 1949 (Đã Chết); con bà Nguyễn Thị Thu T , sinh năm 1953. Vợ: Cao Thị T , sinh năm 1986; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 18/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản số 114/HSST).

+ Ngày 15/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản số 04/HSST).

+ Ngày 29/8/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản số 91/HSST).

+ Ngày 16/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản số 80/2011/HSST)–chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2019, đã đóng án phí và phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn S , sinh năm: 1968; địa chỉ: thôn 5, xã Mỹ Đ , huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng "Có đơn vắng mặt".

2. Bà Lê Thị H , sinh năm: 1976; địa chỉ: thôn 5, xã Mỹ Đ , huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng "Có đơn vắng mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Tô Thị Xuân T , sinh năm: 1984; địa chỉ: 115/2 Bùi Thị Xuân, phường S, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng "Có mặt".

2. Ông Nguyễn Văn V , sinh năm: 1985; địa chỉ: thôn 4, xã Mỹ Đ , huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng "Có đơn vắng mặt".

3. Ông Nguyễn Văn Q , sinh năm: 1974; địa chỉ: TT. P , huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu "Vắng mặt".

4. Ông Hứa Văn B, sinh năm: 1984; địa chỉ: TT. P , huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu "Có mặt".

5. Bà Cao Thị T , sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn 4, xã Lộc P, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

"Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:"

Quá trình sinh sống, Trần Ngọc Bảo P phát hiện một căn nhà chòi của chị Tô Thị Xuân T , sinh năm: 1984, HKTT: phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng ở gần nhà của P thuộc thôn 1, xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ít khi có người sử dụng và ít người qua lại nên ngày 13/4/2023, P đã dùng số điện thoại 0389 881129 gọi điện cho ông Nguyễn Văn S , sinh năm 1968; HKTT: thôn 5, xã Mỹ Đ , huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng nói với ông S là P có người quen nhờ bán các tài sản (tôn, cửa sắt, cọc sắt,...) của một căn nhà tại thôn 1, xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm cho người chủ với giá 20.000.000 đồng. Đến ngày 14/4/2023, ông S đến xem các tài sản tại căn nhà cấp 4 này, ông S đồng ý mua với giá là 15.000.000 đồng. Ngày 15/4/2023, ông S điều khiển xe ô tô, biển số: 51D-25835 cùng với vợ là bà Lê Thị H , sinh năm: 1976; HKTT: thôn 5, xã Mỹ Đ , huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng và các công nhân làm thuê cho ông S gồm: Nguyễn Văn V , sinh năm 1985; HKTT: thôn 4, xã Mỹ Đ , huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng; Nguyễn Văn Q , sinh năm: 1974 và Hứa Văn B, sinh năm: 1984 (cùng có HKTT: thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu) và một người tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến căn nhà trên tiến hành tháo dỡ các tài sản gồm thanh kim loại, ống kim loại, tôn, tấm xốp cách nhiệt của căn nhà. Trước lúc tháo dỡ thì bà H có đưa cho P số tiền 15.000.000 đồng và đưa thêm 1.000.000 đồng tiền công P giới thiệu bán các tài sản của căn nhà. Quá trình tháo dỡ thì ông S và những người đi cùng ông S đã tháo dỡ mái tôn, các tấm bạt cách nhiệt và dùng búa để đập tường lấy đi các khung sắt của các cửa và các thanh kim loại của căn nhà. Sau khi tháo dỡ các tài sản trên ông S , bà H và những người đi cùng xếp các tài sản trên lên xe ô tô để chở về bãi phế liệu tại thôn 5, xã Mỹ Đ , huyện Đạ Tẻh. Đến ngày 25/4/2023, sau khi biết sự việc bà Tô Thị Xuân T đã trình báo cơ quan công an.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, khiếu nại hay tranh luận gì.

Cáo trạng 51/CTr-VKS ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Bảo P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Bảo P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", áp dụng khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo P từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

2. Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Vợ chồng ông S , bà H yêu cầu bị cáo bồi thường 16.000.000 đồng. Gia đình bị cáo P đã bồi thường cho vợ chồng ông S , bà H 16.000.000đ và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Bà T yêu cầu bồi thường 120.000.000đ, gia đình bị cáo đã bồi thường cho Bà T được 70.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường 50.000.000đ còn lại nên đề nghị ghi nhận.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên trả cho vợ chồng ông S , bà H 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu đỏ, số imeil: 869532051316778; 01 cây búa đầu kim loại kích thước 33cm x 3cm, đầu búa kích thước 9 cm x 2.3cm, thân búa làm bằng gỗ; 01 cây búa đầu kim loại kích thước 24.5cm x 3cm, đầu búa kích thước 9.5 cm x 4cm, thân búa được bọc bằng nhựa; 01 cây búa đầu kim loại kích thước 27cm x 4cm, đầu búa kích thước 11 cm x 8cm, thân búa được làm bằng kim loại; 01 máy khoan pin Ryobi màu vàng đen, kèm theo một pin Ryobi; 01 máy cắt cầm tay, có dây điện dài 1,3m, không có nhãn hiệu.

5. Về án phí : Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, không thắc mắc, không khiếu nại gì.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà T yêu cầu bị cáo bồi thường 120.000.000đ, gia đình bị cáo đã bồi thường 70.000.000đ nên yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000đ còn lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

"Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình sinh sống, Trần Ngọc Bảo P phát hiện một căn nhà chòi của bà Tô Thị Xuân T ở gần nhà bị cáo P thuộc thôn 1, xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ít khi có người sử dụng và ít người qua lại nên ngày 13/4/2023, bị cáo P gọi điện nói với ông S bà P có người quen nhờ bán các tài sản gồm tôn, cửa sắt, cọc sắt,... của một căn nhà tại thôn 1, xã Lộc Lâm, huyện Bảo Lâm cho người chủ với giá 20.000.000 đồng. Ngày 14/4/2023, ông S đến xem các tài sản tại căn nhà cấp 4 này và đồng ý mua với giá là 15.000.000 đồng. Ngày 15/4/2023, ông S điều khiển xe ô tô biển số 51D-25835 chở vợ là bà H và các công nhân làm thuê cho ông S gồm: Nguyễn Văn V , Nguyễn Văn Q , Hứa Văn B và một người tên H chưa rõ nhân thân lai lịch đến căn nhà trên tiến hành tháo dỡ các tài sản gồm thanh kim loại, ống kim loại, tôn, tấm xốp cách nhiệt của căn nhà. Trước lúc tháo dỡ bà H có đưa cho P 15.000.000 đồng và đưa thêm 1.000.000 đồng tiền công P giới thiệu bán các tài sản của căn nhà. Quá trình tháo dỡ thì ông S và những người đi cùng ông S đã tháo dỡ mái tôn, các tấm bạt cách nhiệt và dùng búa để đập tường lấy đi các khung sắt của các cửa và các thanh kim loại của căn nhà. Sau khi tháo dỡ các tài sản trên ông S , bà H và những người đi cùng xếp các tài sản trên lên xe ô tô để chở về bãi phế liệu tại thôn 5, xã Mỹ Đ , huyện Đạ Tẻh. Đến ngày 25/4/2023, sau khi biết sự việc căn nhà của mình bị tháo dỡ Bà T đã trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác định tài sản của Bà T bị thiệt hại là 19.145.469đ.

Bị cáo P đã đưa ra thông tin gian dối cho rằng căn nhà thuộc quyền sở hữu của Bà T được người quen nhờ bán để chiếm đoạt của vợ chồng ông S bà H 15.000.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Trần Ngọc Bảo P về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", áp dụng khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận nên phải chịu mức án trong khung hình phạt tương xứng hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại; được người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về nhân thân:

Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện: + Ngày 18/11/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản số 114/HSST).

+ Ngày 15/01/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 10 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 15 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản số 04/HSST).

+ Ngày 29/8/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản số 91/HSST).

+ Ngày 16/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản số 80/2011/HSST.

[7] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9] Về vấn đề dân sự:

Bị cáo đồng ý bồi thường cho Bà T 120.000.000đ, đã bồi thường được 70.000.000đ, còn phải bồi thường 50.000.000đ

[10] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu đỏ, số imeil: 869532051316778; 01 cây búa đầu kim loại kích thước 33cm x 3cm, đầu búa kích thước 9 cm x 2.3cm, thân búa làm bằng gỗ; 01 cây búa đầu kim loại kích thước 24.5cm x 3cm, đầu búa kích thước 9.5 cm x 4cm, thân búa được bọc bằng nhựa; 01 cây búa đầu kim loại kích thước 27cm x 4cm, đầu búa kích thước 11 cm x 8cm, thân búa được làm bằng kim loại; 01 máy khoan pin Ryobi màu vàng đen, kèm theo một pin Ryobi; 01 máy cắt cầm tay, có dây điện dài 1,3m, không có nhãn hiệu. Đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông S , bà H nên trả lại cho vợ chồng ông S , bà H .

[11] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dung Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, điều luật, hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Bảo P phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", áp dụng khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc Bảo P 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo P bồi thường cho Bà T 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự".

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho vợ chồng ông S , bà H 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu đỏ, số imeil: 869532051316778; 01 cây búa đầu kim loại kích thước 33cm x 3cm, đầu búa kích thước 9 cm x 2.3cm, thân búa làm bằng gỗ; 01 cây búa đầu kim loại kích thước 24.5cm x 3cm, đầu búa kích thước 9.5 cm x 4cm, thân búa được bọc bằng nhựa; 01 cây búa đầu kim loại kích thước 27cm x 4cm, đầu búa kích thước 11 cm x 8cm, thân búa được làm bằng kim loại; 01 máy khoan pin Ryobi màu vàng đen, kèm theo một pin Ryobi; 01 máy cắt cầm tay, có dây điện dài 1,3m, không có nhãn hiệu.

4. Về án phí: Áp dung Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 24/7/2024; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Minh **Đỗ Thị Thương Huyền** **Nguyễn Văn Linh**